

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 01 - 2024
V/v ly hôn giữa chị C và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình;

Bà Trần Thị Hải Anh

Thư ký phiên tòa: Bà T Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2023, bản tự khai ngày 01/11/2023 nguyên đơn chị Bùi Thị C trình bày: Chị và anh Đào Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 07/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T hay đánh chửi chị, vấn đề này đã được bạn bè và người thân khuyên giải nhưng anh T không sửa chữa. Vợ chồng sống ly thân đã lâu không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đào Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/12/2023 bị đơn anh Đào Ngọc T trình bày: Anh và chị Bùi Thị C tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 07/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến đánh chửi nhau, vấn đề này đã được người thân khuyên giải nhưng không khắc phục. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 không đoàn tụ lại. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị C làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị C không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị C và anh T đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Đào Ngọc T;
- Về án phí DSST: Chị C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn
- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C và anh Đào Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào 07/3/2019 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến đánh chửi nhau. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống

ly thân không đoàn tụ lại. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị C làm đơn xin ly hôn, anh T nhất trí đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị C và anh T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đào Ngọc T của chị Bùi Thị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Các đương sự có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Đào Ngọc T

2. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai số 0000620, ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định;

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh